

Phước Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2021

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Hồ Thị T, sinh năm: 1993

- Bị đơn: anh Cơ Lâu B, sinh năm: 1991

Cùng cư trú tại: Thôn 3, xã M, huyện P, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị T và anh Cơ Lâu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị T và anh Cơ Lâu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung.

Chị Hồ Thị T nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Cơ Lâu Thị Vân O và Cơ Lâu Thị Trang O1 cùng sinh ngày 06/3/2011.

Anh Cơ Lâu B đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Cơ Lâu Thị Vân O mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu Cơ Lâu Thị Vân O đủ 18 tuổi.

* Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Cơ Lâu B.

- Về tài sản chung:

Chị Hồ Thị T và anh Cơ Lâu B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Chị Hồ Thị T nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Q số tiền là: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 50.000.000đ. Nợ lãi: 0đ (*Tiền lãi tính đến ngày 12/7/2021*).

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) (*đã giảm ½ án phí*).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) (*đã giảm ½ án phí*).

Chị Hồ Thị T và anh Cơ Lâu B là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Chị Hồ Thị T và anh Cơ Lâu B được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm và anh Cơ Lâu B được miễn nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Phước Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Thị Lan